

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 258 /STC-QLG&CS

Quảng Trị, ngày 17 tháng 01 năm 2023

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh.

Kính gửi:

- Cục Thuế tỉnh.
- Công an tỉnh.
- Cục Hải Quan tỉnh.
- Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh.
- Văn phòng UBND tỉnh.
- Các Sở Ban ngành, đơn vị cấp tỉnh.
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ quy định của Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú;

Thực hiện trách nhiệm của Sở Tài chính được phân công tại Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4249/UBND-TCTM ngày 06/9/2022 v/v sử dụng nguồn thu phí để lại cho Trung tâm Quản lý Cửa Khẩu để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng tại các Cửa khẩu Quốc tế;

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (dự thảo Tờ trình và Nghị quyết kèm theo).

Căn cứ điều 120 và điều 129 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, nghiên cứu và cho ý kiến góp ý sửa đổi, bổ sung dự thảo Nghị quyết; Văn phòng UBND tỉnh đăng tải nội dung Dự thảo Nghị quyết để các cơ quan, tổ chức và cá nhân góp ý kiến.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tài chính đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cho ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết.

(Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ý kiến gửi về Sở Tài chính trước ngày 14/02/2023. Bản mềm gửi theo địa chỉ mail: phanthihagiang@quangtri.gov.vn.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp, thực hiện, đảm bảo thời gian quy định để Sở Tài chính có cơ sở tổng hợp, trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các Phó GD Sở;
- Lưu: VT, QLG&CS_(G)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Anh Phương

Số: /TTr-STC

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú;

Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 22/12/2022, Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú, theo đó lệ phí đăng ký cư trú không còn thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh. Do vậy, việc bãi bỏ quy định về lệ phí đăng ký cư

trú tại Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị để phù hợp với quy định hiện hành là cần thiết.

Thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023; chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4249/UBND-TCTM ngày 06/9/2022 v/v sử dụng nguồn thu phí để lại cho Trung tâm Quản lý Cửa Khẩu để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng tại các Cửa khẩu Quốc tế; trong đó, giao nhiệm vụ cho Sở Tài chính nghiên cứu trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh điều chỉnh Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND đối với quy định tỷ lệ trích nộp ngân sách và tỷ lệ để lại cho đơn vị thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu, đảm bảo hài hòa, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

Tỷ lệ phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu theo Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND): tỷ lệ nộp ngân sách là 30% và để lại đơn vị là 70% (Tỷ lệ phí này thực hiện từ năm 2016 đến nay). Tuy nhiên, theo dõi tình hình quản lý sử dụng phí tại Trung tâm Quản lý Cửa khẩu qua các năm, số phí nộp ngân sách thực tế hằng năm vượt dự toán giao trong năm và số phí năm trước chưa sử dụng hết chuyển sang các năm sau rất lớn. Do đó, thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật phí, lệ phí, trường hợp số tiền phí được để lại tồn dư sử dụng không hết chuyển nguồn qua các năm, cơ quan có thẩm quyền thực hiện điều chỉnh tỷ lệ để lại phù hợp.

Việc điều chỉnh tỷ lệ để lại phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu tại Trung tâm Quản lý Cửa khẩu đảm bảo việc thực hiện quản lý, sử dụng nguồn phí để lại theo đúng quy định của pháp luật về phí, lệ phí, pháp luật về ngân sách và pháp luật về đầu tư công.

Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND trình UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

1. Mục đích:

Thực hiện sửa đổi, bổ sung các quy định hoặc bãi bỏ quy định về nội dung, mức thu phí, lệ phí, xác định tỷ lệ để lại, nộp ngân sách của đơn vị quản lý, sử dụng phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh phù hợp theo quy định hiện hành của pháp luật phí lệ phí và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Quan điểm xây dựng:

Nghị quyết xây dựng đảm bảo theo quy định của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày

29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 85/2019/TT-BTC; Thông tư số 75/2022/TT-BTC;

Điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định tại Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương cũng như mức độ tự chủ tài chính của đơn vị.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

Thực hiện nhiệm vụ của Sở Tài chính được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo Nghị sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND tại Nghị quyết số 106/NQ-HĐND, Sở Tài chính có Công văn số 5080/STC-QLG&CS ngày 27/12/2022 về việc báo cáo, rà soát điều chỉnh các quy định thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh;

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị và các địa phương trên địa bàn tỉnh đồng thời nghiên cứu các văn bản pháp lý hiện hành; Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết và gửi lấy ý kiến theo quy định (Công văn số/STC-QLG&CS ngày 17/01/2023 về việc dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh;

Sở Tài chính tổng hợp, nghiên cứu và hoàn thiện các nội dung theo ý kiến tham gia của các Sở, Ban ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBMTTQVN tỉnh, gửi Sở Tư pháp thẩm định (Công văn số...../STC-QLG&CS ngày 15/02/2023).

Sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo Báo cáo thẩm định số/BC-STP ngày..../02/2023 của Sở Tư pháp), Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh ban hành.

(Có Báo cáo thuyết minh một số nội dung của dự thảo Nghị quyết đính kèm)

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

1. Bố cục:

Nghị quyết gồm 3 Điều:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND.

Điều 2. Bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND.

Điều 3. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản:

Dự thảo Nghị quyết xây dựng các nội dung cơ bản sau:

a. Sửa đổi, bổ sung chính sách miễn, giảm đối với phí tham quan di tích lịch sử, phí thư viện, phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu.

b. Quy định sửa đổi, bổ sung mức thu phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống (đối với hoạt động bình tuyến, công nhận do cơ quan địa phương thực hiện); phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu.

c. Quy định lại tỷ lệ để lại, nộp ngân sách nhà nước của phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu.

d. Bãi bỏ các quy định liên quan đối với lệ phí đăng ký cư trú.

e. Quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, Sở Tài chính xin kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

(Gửi kèm theo: Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh; dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; các Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp: số/BC-STP ngày .../02/2023; Công văn số/STC-QLG&CS ngày .../2/2023 của Sở Tài chính về báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; Các tài liệu khác liên quan (gửi bằng bản điện tử) gồm: Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân kèm theo Công văn số/STC-QLG&CS ngày 15/02/2022; Các văn bản tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết của các cơ quan, đơn vị liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc; các Phó GD Sở;
- Lưu: VT, QLG&CS_(G).

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Thanh

BÁO CÁO THUYẾT MINH NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STC ngày /2/2023 của Sở Tài chính)

1. Về sửa đổi, bổ sung chính sách miễn, giảm đối với phí tham quan di tích lịch sử, phí thư viện, phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu:

- Miễn phí tham quan di tích lịch sử, phí thư viện đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng theo đề nghị của Cục Thuế tỉnh tại Báo cáo số 11/BC-CTQTR ngày 12/01/2023. Việc đề xuất bổ sung chính sách ưu đãi của địa phương đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng (ngoài các chính sách ưu đãi chủ yếu theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020) phù hợp với nguyên tắc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại khoản 1 Điều 6 của Pháp lệnh như sau: “*Chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng là trách nhiệm của Nhà nước và xã hội. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân quan tâm, giúp đỡ và thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.*”

- Bổ sung chính sách miễn đối với phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu đối với các phương tiện: có tải trọng dưới 3,5 tấn của cư dân biên giới vận chuyển hàng là nông, lâm sản (có giấy tờ xác nhận là hàng hóa sản xuất của cư dân biên giới do cơ quan có thẩm quyền cấp); chở hàng hóa quân sự, hàng viện trợ, cứu trợ thiên tai; phương tiện vận tải không có hàng hóa (xe không tải). Các nội dung này đã được quy định không thu phí tại Phụ lục 01 về Danh mục, mức thu các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND. Nay chuyển sang quy định nội dung tại Chính sách miễn, giảm để phù hợp hơn.

2. Về quy định sửa đổi, bổ sung mức thu phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống (đối với hoạt động bình tuyến, công nhận do cơ quan địa phương thực hiện); phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu:

- Sửa mức thu phí công nhận cây mẹ (thuộc phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống): sau khi rà soát Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND phát hiện lỗi kỹ thuật đánh máy của cơ quan ban hành trước đây. Đề nghị chỉnh sửa mức thu để thuận tiện cho việc áp dụng. Mức thu đã được Sở Tài chính tham mưu (tại Tờ trình 1198/TTr-STC ngày 7/4/2022

về việc điều chỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị) trình UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh thông qua (nay là Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND).

- Bổ sung nội dung thu và mức thu đối với phương tiện chở hàng tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập, hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển cảng, chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan (thuộc phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu): Xuất phát từ thực tế các phương tiện chở hàng tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập, hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển cảng, chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan đi thẳng từ nước ngoài qua lãnh thổ Việt Nam sang nước thứ ba không lưu lại trong nước nên hầu như không phát sinh hoặc phát sinh không nhiều chi phí tăng thêm ảnh hưởng từ nó (chi phí xăng dầu, bốc xếp, vận chuyển, lưu kho bãi..., ăn uống, nghỉ ngơi của lái xe, người áp tải hàng). Bên cạnh đó, hàng hóa kinh doanh theo loại hình này không phát sinh nguồn thu cho ngân sách nhà nước (hàng tạm nhập - tái xuất không chịu thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu; hàng tạm xuất - tái nhập: chịu thuế xuất nhập khẩu (trừ trường hợp được miễn), không chịu thuế giá trị gia tăng). Tuy nhiên các phương tiện này có qua lại, sử dụng hạ tầng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng các cửa khẩu. Do đó, đề xuất quy định bổ sung nội dung thu đối với của các loại phương tiện chở hàng tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập, hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển cảng, chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan (trước đây, Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND chỉ quy định mức thu chung đối với mọi loại phương tiện qua lại cửa khẩu). Đồng thời, dự thảo đề xuất quy định mức thu đối với phương tiện chở hàng tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập, hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển cảng, chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan cao hơn so với mức thu đối với các phương tiện chở hàng xuất nhập khẩu bình thường đã quy định tại Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND. Mức thu đề xuất trên cơ sở thẩm định Đề án thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu kèm theo Tờ trình số 34/TTr-TTQLCK ngày 22/12/2022 của Trung tâm Quản lý Cửa khẩu về việc thẩm định điều chỉnh Đề án thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Mức thu được xây dựng thấp hơn hoặc bằng mức thu của Cửa khẩu Cha Lo - Quảng Bình (Nghị quyết 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của HĐND tỉnh Quảng Bình); Cửa khẩu Bờ Y - Kon Tum (Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/8/2020 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh); thấp hơn mức thu cửa khẩu Cầu treo - Hà Tĩnh (Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh). So sánh mức thu của các Cửa khẩu đường bộ tiếp giáp với Lào, mức thu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết đảm bảo

thấp hơn tỉnh Quảng Bình, Kon Tum, cao hơn tỉnh Hà Tĩnh, giữ được tính cạnh tranh của các cửa khẩu.

3. Về quy định lại tỷ lệ để lại, nộp ngân sách nhà nước của phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu:

- Quy định tại Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND về tỷ lệ để lại – nộp ngân sách của khoản phí nói trên là 70% - 30%.

- Thực hiện điều chỉnh tỷ lệ để lại như sau: Trên cơ sở dự toán cả năm về phí thu được và dự toán chi phí cần thiết cho hoạt động thu phí cả năm được xây dựng tại Đề án kèm theo Tờ trình số 34/TTr-TTQLCK của Trung tâm Quản lý Cửa khẩu; mức độ tự chủ của đơn vị (Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, trong đó Trung tâm Quản lý Cửa khẩu là đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên – chi đầu tư); tình hình quản lý, sử dụng phí từ năm 2020-2022 của Trung tâm Quản lý Cửa khẩu, dự kiến dự toán thu – chi từ năm 2023 trở đi của hoạt động thu phí để xác định tỷ lệ để lại của đơn vị theo quy định tại Điều 5 Nghị định 120/2016/NĐ-CP. Mức tỷ lệ để lại, nộp ngân sách tính toán theo công thức tại Điều 5: tỷ lệ để lại 38% - nộp ngân sách 62%. Sở Tài chính đề xuất làm tròn tỷ lệ để lại 40% - nộp ngân sách 60% (chưa kể bao gồm nguồn kinh phí từ các năm trước chuyển sang của đơn vị còn rất lớn)/.

Số: /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ 15.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú;

Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 22/12/2022, Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú, theo đó lệ phí đăng ký cư trú không còn thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh. Do vậy, việc bãi bỏ quy định về lệ phí đăng ký cư trú tại Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị để phù hợp với quy định hiện hành là cần thiết.

Tỷ lệ phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu theo Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND): tỷ lệ nộp ngân sách là 30% và để lại đơn vị là 70% (Tỷ lệ phí này thực hiện từ năm 2016 đến nay). Tuy nhiên, theo dõi tình hình quản lý sử dụng phí tại Trung tâm Quản lý Cửa khẩu qua các năm, số phí nộp ngân sách thực tế hằng năm vượt dự toán giao trong năm và số phí năm trước chưa sử dụng hết chuyển sang các năm sau rất lớn. Do đó, thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật phí, lệ phí, trường hợp số tiền phí được để lại tồn dư sử dụng không hết chuyển nguồn qua các năm, cơ quan có thẩm quyền thực hiện điều chỉnh tỷ lệ để lại phù hợp.

Việc điều chỉnh tỷ lệ để lại phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu tại Trung tâm Quản lý Cửa khẩu đảm bảo việc thực hiện quản lý sử dụng nguồn phí để lại theo đúng quy định của pháp luật về phí, lệ phí, pháp luật về ngân sách và pháp luật về đầu tư công.

UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND trình UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

1. Mục đích:

Thực hiện sửa đổi, bổ sung các quy định hoặc bãi bỏ quy định về nội dung, mức thu phí, lệ phí, xác định tỷ lệ để lại, nộp ngân sách của đơn vị quản lý, sử dụng phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh phù hợp theo quy định hiện hành của pháp luật phí lệ phí và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Quan điểm chỉ đạo:

Nghị quyết xây dựng đảm bảo theo quy định của Nhà nước và Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Luật Cư trú năm 2020; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 85/2019/TT-BTC; Thông tư số 75/2022/TT-BTC.

Điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định tại Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương cũng như mức độ tự chủ tài chính của đơn vị.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023;

UBND tỉnh giao Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Trong quá trình soạn thảo, dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến các Sở, Ban ngành, địa phương, đơn vị có liên quan và đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị để lấy ý kiến rộng rãi đối với các đối tượng chịu tác động của các quy định trong Nghị quyết; ý kiến tham gia của UBMTTQ Việt Nam tỉnh, được Sở Tư pháp thẩm định theo quy định. Căn cứ ý kiến tham gia, đóng góp; cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

(Có Báo cáo thuyết minh nội dung của dự thảo Nghị quyết đính kèm)

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

1. Bố cục:

Nghị quyết gồm 3 Điều:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND.

Điều 2. Bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND.

Điều 3. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản:

Dự thảo Nghị quyết xây dựng các nội dung cơ bản sau:

a. Sửa đổi, bổ sung chính sách miễn, giảm đối với phí tham quan di tích lịch sử, phí thư viện, phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu.

b. Quy định sửa đổi, bổ sung mức thu phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống (đối với hoạt động bình tuyến, công nhận do cơ quan địa phương thực hiện); phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu.

c. Quy định lại tỷ lệ để lại, nộp ngân sách nhà nước của phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu.

d. Bãi bỏ các quy định liên quan đối với lệ phí đăng ký cư trú.

e. Quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

(Gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; các Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp: Số/BC-STP ngày .../02/2023; Công văn số/STC-QLG&CS ngày .../2/2023 của Sở Tài chính báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; Các tài liệu khác liên quan (gửi bằng bản điện tử) gồm: Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân kèm theo Công văn số/STC-QLG&CS ngày .../02/2023 của Sở Tài chính; Tờ trình số/TTr-STC ngày .../.../2023 của Sở Tài chính; Công văn tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết của các cơ quan, đơn vị liên quan).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TM (...).

**Sở Tài chính trình ký:
GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Thanh

BÁO CÁO THUYẾT MINH NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /3/2022 của UBND tỉnh)

1. Về sửa đổi, bổ sung chính sách miễn, giảm đối với phí tham quan di tích lịch sử, phí thư viện, phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu:

- Miễn phí tham quan di tích lịch sử, phí thư viện đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng, đảm bảo phù hợp với nguyên tắc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.

- Bổ sung chính sách miễn đối với phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu đối với các đối tượng phương tiện trước đây được quy định không thu phí tại Phụ lục 01 về Danh mục, mức thu các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND.

2. Về quy định sửa đổi, bổ sung mức thu phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống (đối với hoạt động bình tuyến, công nhận do cơ quan địa phương thực hiện); phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu:

- Sửa mức thu phí công nhận cây mẹ (thuộc phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống) do lỗi kỹ thuật đánh máy của cơ quan ban hành trước đây.

- Bổ sung nội dung thu và mức thu đối với phương tiện chở hàng tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập, hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển cảng, chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan: đề xuất quy định bổ sung nội dung thu đối với các loại phương tiện nói trên (trước đây, Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND chỉ quy định mức thu chung đối với mọi loại phương tiện qua lại cửa khẩu). Đồng thời, dự thảo đề xuất quy định mức thu cao hơn so với mức thu đối với các phương tiện chở hàng xuất nhập khẩu bình thường quy định tại Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND. So sánh mức thu của các Cửa khẩu đường bộ tiếp giáp với Lào, mức thu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết đảm bảo thấp hơn tỉnh Quảng Bình, Kon Tum, cao hơn tỉnh Hà Tĩnh, giữ được tính cạnh tranh của các cửa khẩu.

3. Về quy định lại tỷ lệ để lại, nộp ngân sách nhà nước của phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu:

- Quy định tại Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND về tỷ lệ để lại – nộp ngân sách của khoản phí nói trên là 70% - 30%.

- Thực hiện điều chỉnh tỷ lệ để lại theo quy định tại Điều 5 Nghị định 120/2016/NĐ-CP. Mức tỷ lệ để lại 40% - nộp ngân sách 60%/.

Số:/2023/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng ... năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú;

Xét Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 3 như sau:

“b, Miễn phí thăm quan di tích lịch sử đối với các trường hợp sau:

- Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

- Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 3 như sau:

“b, Miễn phí thư viện đối với các trường hợp sau:

- Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

- Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng.”

3. Bổ sung điểm 7 Điều 3 như sau:

“Điều 7. Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu

- Miễn thu phí đối với phương tiện có tải trọng dưới 3,5 tấn của cư dân biên giới vận chuyển hàng là nông, lâm sản (có giấy tờ xác nhận là hàng hóa sản xuất của cư dân biên giới do cơ quan có thẩm quyền cấp).

- Miễn thu phí đối với phương tiện chở hàng hóa quân sự, hàng viện trợ, cứu trợ thiên tai.

- Miễn thu phí đối với phương tiện vận tải không có hàng hóa (xe không tải)”.

4. Sửa đổi mức thu tại Phụ lục 01, phần A, mục I, khoản 1 của Nghị quyết như sau:

Stt	Tên loại phí, lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu phí, lệ phí
I	Phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống (đối với hoạt động bình tuyến, công nhận do cơ quan địa phương thực hiện)		
1	Công nhận cây mẹ	Đồng/cây	450.000

5. Sửa đổi, bổ sung nội dung thu và mức thu tại Phụ lục 01, phần A, mục II của Nghị quyết như sau:

Stt	Tên loại phí, lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu phí, lệ phí
II	Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu		
II.1	Phương tiện xuất, nhập khẩu		

Stt	Tên loại phí, lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu phí, lệ phí
1	Phương tiện vận tải ra, vào cửa khẩu Lao Bảo		
a)	Phương tiện vận tải chở gỗ các loại, quặng các loại có tải trọng thiết kế		
	Phương tiện có tải trọng dưới 05 tấn	Đồng/xe/lượt	200.000
	Phương tiện có tải trọng từ 05 tấn đến dưới 10 tấn	Đồng/xe/lượt	300.000
	Phương tiện có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 20 tấn, xe container 20 Feet	Đồng/xe/lượt	500.000
	Phương tiện có tải trọng từ 20 tấn trở lên, xe Container 40 Feet	Đồng/xe/lượt	700.000
b)	Phương tiện vận tải chở thạch cao và các loại hàng hóa khác có tải trọng thiết kế		
	Phương tiện có tải trọng dưới 05 tấn	Đồng/xe/lượt	50.000
	Phương tiện có tải trọng từ 05 tấn đến dưới 10 tấn	Đồng/xe/lượt	100.000
	Phương tiện có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 20 tấn, xe container 20 Feet	Đồng/xe/lượt	200.000
	Phương tiện có tải trọng từ 20 tấn trở lên, xe Container 40 feet	Đồng/xe/lượt	300.000
c)	Xe du lịch, xe vận tải hành khách có số chỗ ngồi		
	Từ 24 đến 30 chỗ ngồi	Đồng/xe/lượt	50.000
	Từ 31 chỗ ngồi trở lên	Đồng/xe/lượt	100.000
2	Phương tiện vận tải ra, vào cửa khẩu La Lay		
a)	Phương tiện vận tải chở gỗ các loại, quặng các loại có tải trọng thiết kế		
	Phương tiện có tải trọng dưới 05 tấn	Đồng/xe/lượt	100.000
	Phương tiện có tải trọng từ 05 tấn đến dưới 10 tấn	Đồng/xe/lượt	150.000
	Phương tiện có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 20 tấn, xe container 20 Feet	Đồng/xe/lượt	250.000
	Phương tiện có tải trọng từ 20 tấn trở lên, xe container 40 Feet	Đồng/xe/lượt	350.000
b)	Phương tiện vận tải chở thạch cao và các loại hàng hóa khác có tải trọng thiết kế		
	Phương tiện có tải trọng dưới 05 tấn	Đồng/xe/lượt	25.000
	Phương tiện có tải trọng từ 05 tấn đến dưới 10 tấn	Đồng/xe/lượt	50.000
	Phương tiện có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 20 tấn, xe container 20 Feet	Đồng/xe/lượt	100.000

Stt	Tên loại phí, lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu phí, lệ phí
	Phương tiện có tải trọng từ 20 tấn trở lên, xe container 40 Feet	Đồng/xe/lượt	150.000
c)	Xe du lịch, xe vận chuyển hành khách có số chỗ ngồi		
	Từ 24 đến 30 chỗ ngồi	Đồng/xe/lượt	25.000
	Từ 31 chỗ ngồi trở lên	Đồng/xe/lượt	50.000
II.2	Phương tiện chở hàng tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập, hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển cảng, chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan		
1	Phương tiện vận tải ra, vào cửa khẩu Lao Bảo		
a)	Phương tiện vận tải chở gỗ các loại, quặng các loại có tải trọng thiết kế		
	Phương tiện có tải trọng dưới 05 tấn	Đồng/xe/lượt	200.000
	Phương tiện có tải trọng từ 05 tấn đến dưới 10 tấn	Đồng/xe/lượt	300.000
	Phương tiện có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 20 tấn, xe container 20 Feet	Đồng/xe/lượt	600.000
	Phương tiện có tải trọng từ 20 tấn trở lên, xe Container 40 Feet	Đồng/xe/lượt	900.000
b)	Phương tiện vận tải chở thạch cao và các loại hàng hóa khác có tải trọng thiết kế		
	Phương tiện có tải trọng dưới 05 tấn	Đồng/xe/lượt	100.000
	Phương tiện có tải trọng từ 05 tấn đến dưới 10 tấn	Đồng/xe/lượt	200.000
	Phương tiện có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 20 tấn, xe container 20 Feet	Đồng/xe/lượt	400.000
	Phương tiện có tải trọng từ 20 tấn trở lên, xe Container 40 feet	Đồng/xe/lượt	600.000
2	Phương tiện vận tải ra, vào cửa khẩu La Lay		
a)	Phương tiện vận tải chở gỗ các loại, quặng các loại có tải trọng thiết kế		
	Phương tiện có tải trọng dưới 05 tấn	Đồng/xe/lượt	100.000
	Phương tiện có tải trọng từ 05 tấn đến dưới 10 tấn	Đồng/xe/lượt	150.000
	Phương tiện có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 20 tấn, xe container 20 Feet	Đồng/xe/lượt	300.000
	Phương tiện có tải trọng từ 20 tấn trở lên, xe container 40 Feet	Đồng/xe/lượt	450.000
b)	Phương tiện vận tải chở thạch cao và các loại hàng hóa khác có tải trọng thiết kế		
	Phương tiện có tải trọng dưới 05 tấn	Đồng/xe/lượt	50.000
	Phương tiện có tải trọng từ 05 tấn đến dưới 10 tấn	Đồng/xe/lượt	100.000
	Phương tiện có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 20 tấn, xe container 20 Feet	Đồng/xe/lượt	200.000

Stt	Tên loại phí, lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu phí, lệ phí
	Phương tiện có tải trọng từ 20 tấn trở lên, xe container 40 Feet	Đồng/xe/lượt	300.000

6. Sửa đổi quy định về tỷ lệ để lại của Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu tại Phụ lục 02, mục II như sau:

Stt	Khoản mục	Tỷ lệ % để lại cho đơn vị trên tổng số tiền thu được (%)	Tỷ lệ nộp ngân sách nhà nước (%)
II	Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu	40%	60%

Điều 2. Bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND

1. Bãi bỏ quy định về nội dung thu và mức thu lệ phí đăng ký cư trú tại Phụ lục 01, phần B, mục I của Nghị quyết.

2. Bãi bỏ quy định về chính sách miễn, giảm lệ phí đăng ký cư trú tại khoản 4 Điều 3 của Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ thông qua ngày .. tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023. /.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VB Bộ Tư pháp;;
- TVTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, Viện KSND tỉnh;
- VPTU, VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND Tp Đông Hà, TX Quảng Trị, huyện Đào Cồn Cỏ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Thường trực HĐND các xã, thị trấn;
- ĐB HĐND tỉnh, CV VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Báo QT, TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

.....